

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
NĂM 2019
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VIETTRONICS TÂN BÌNH**

Kính gửi:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng Quản trị
- Ban điều hành Công ty CP Viettronics Tân Bình

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực từ ngày 01/07/2015;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Viettronics Tân Bình hiện hành;

Căn cứ quy chế làm việc của Ban kiểm soát công ty CP Viettronics Tân Bình.

Thực hiện chức năng nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình (VTB), Ban kiểm soát xin báo cáo với Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động năm 2019 như sau:

1. Hoạt động của Ban kiểm soát

1.1 Về hoạt động:

Ban Kiểm soát VTB gồm 03 thành viên: 01 trưởng ban (làm việc chuyên trách) và 2 thành viên do Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) VTB bầu, đã thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của VTB, như sau:

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ đối với Hội đồng quản trị (HĐQT), Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý trong việc quản lý và điều hành công ty.

- Lên kế hoạch làm việc trong năm 2019 đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành và nhiệm vụ ĐHCĐ giao. Căn cứ vào kế hoạch đã thông qua, tối thiểu 6 tháng Ban kiểm soát tiến hành kiểm tra định kỳ, kịp thời kiến nghị với Ban điều hành và HĐQT để đảm bảo việc thực hiện các Nghị quyết đề ra đúng quy định của Pháp luật và bảo đảm lợi ích cho cổ đông.

- Trưởng Ban kiểm soát đã tham gia các cuộc họp HĐQT, nhằm duy trì thường xuyên, giám sát các hoạt động của VTB. Tại các cuộc họp, Ban kiểm soát luôn giữ vị trí độc lập của mình trong việc giám sát và đóng góp ý kiến.

- Làm việc với Người đại diện vốn và ban lãnh đạo của Doanh nghiệp có vốn góp của VTB để giám sát quyền cổ đông của VTB tại các Doanh nghiệp.

- VTB hoạt động trên địa bàn rộng, có 3 đơn vị cổ phần thành viên, biên chế của Ban kiểm soát lại ít, do vậy công tác kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát có những hạn chế nhất định. Ban kiểm soát có cả thành viên ngoài VTB, nên công tác tham khảo, trao đổi kinh nghiệm, hình thức hoạt động, phương thức làm việc của Ban kiểm soát thường xuyên được đổi mới phù hợp đáp ứng với tình hình hoạt động của VTB.

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh.

- Thực hiện thẩm tra báo cáo tài chính năm 2019 của VTB.

- Các công việc theo quyết định của ĐHĐCĐ, quy định của Điều lệ và pháp luật hiện hành.

- Báo cáo kết quả giám sát và kiểm tra của Ban kiểm soát, kiến nghị HĐQT và Tổng Giám đốc thực hiện các nội dung chưa tuân thủ quy định của Công Ty.

1.2 Về Thù lao và Chi phí hoạt động:

Mức thù lao Ban kiểm soát năm 2019 cũng bằng mức thù lao của năm 2018 là 30.000.000đồng/năm, cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng thù lao (VND)	Ghi chú
1.	Nguyễn Phước Hiệp	Trưởng BKS	4.500.000	Quý 1/2019
2.	Lê Thị Lan	Trưởng BKS	13.500.000	Quý 2,3,4/2019
3.	Huỳnh Văn Đức	Thành viên	1.500.000	Quý 1/2019
4.	Vũ Văn Tuấn	Thành viên	4.500.000	Quý 2,3,4/2019
5.	Nguyễn Hữu Bảo Thạch	Thành viên	1.500.000	Quý 1/2019
6.	Đặng Thị Hạnh	Thành viên	4.500.000	Quý 2,3,4/2019
Tổng cộng			30.000.000	

Trong năm qua, Ban kiểm soát đã tận dụng cơ sở vật chất của Công ty và của cổ đông chi phối để tổ chức các buổi họp, qua đó không phát sinh các chi phí khác

1.3 Tổng kết các cuộc họp:

S TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Số lần Kiến nghị
1	Lê Thị Lan	Trưởng ban	20/04/2019	04	100%	01
2	Vũ Văn Tuấn	Thành viên	20/04/2019	04	100%	
3	Đặng Thị Hạnh	Thành viên	20/04/2019	04	100%	

2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính

2.1 Tình hình hoạt động: Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019

Căn cứ Nghị quyết số:14/2019/NQ-VTB-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2019 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 và kết quả thực hiện, Ban kiểm soát báo cáo như sau:

ĐVT: VNĐ

ST T	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TỶ LỆ KH/TH
1	Tổng doanh thu thuần	Đồng	598.000.000.000	363.300.356.224	60,8%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	Đồng	24.500.000.000	20.940.300.656	85,5%

2.2 Công tác kiểm tra giám sát tài chính

Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã tiến hành công tác kiểm tra giám sát về quản lý tài sản, nguồn vốn, chính sách đối với người lao động, trong đó:

Ban kiểm soát đã phối hợp với phòng Tài chính Kế toán VTB đã tham gia kiểm tra sổ sách, các công nợ phải thu, phải trả, các khoản tạm ứng, thu chi bằng tiền mặt, các báo cáo kiểm kê vật tư, tài sản, hàng tồn kho, các biên bản kiểm kê tài sản cố định, kiểm tra tình hình đối chiếu công nợ, chính sách đối với người lao động. Chúng tôi đã tiến hành xem xét, kiểm tra số liệu và các nội dung công bố trên Báo cáo tài chính đã được Công ty kiểm toán kết luận.

2.3 Thẩm định báo cáo tài chính năm 2019:

Báo cáo kiểm toán độc lập và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 của Công ty Cổ Phần Viettronics Tân Bình đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY. Theo báo cáo của kiểm toán số 59/2020/UHY-BCKT và số 61/2020/UHY-BCKT ngày 28 tháng 2 năm 2020, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình tại ngày 31-12-2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp VN và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Qua kiểm tra, Ban kiểm soát thống nhất với “Các khoản công nợ tiềm tàng” cũng như ý kiến nhận xét, đánh giá về hoạt động tài chính năm 2019 của Công ty kiểm toán.

2.3.1 Đối với Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán**(I) Báo cáo kết quả kinh doanh:****ĐVT: VNĐ**

S TT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2019
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	150.407.982.644
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	7.325.307.827
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	143.082.674.817
4	Giá vốn hàng bán	11	89.729.204.590
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	53.353.470.227
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.170.098.779
7	Chi phí tài chính	22	1.757.427.754
8	Chi phí bán hàng	25	34.954.957.257
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	13.187.505.279
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+[21-22]-[25+26])	30	8.623.678.716
11	Thu nhập khác	31	803.229.250
12	Chi phí khác	32	403.137.142
13	Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	400.092.108
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	9.023.770.824
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	1.626.597.143
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	7.397.173.681

(II) Bảng cân đối kế toán:**ĐVT: VNĐ**

STT	TÀI SẢN	Mã số	Năm 2019
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100	163.009.434.468
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	417.764.899
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	25.500.000.000
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	53.793.418.764
IV	Hàng tồn kho	140	79.552.722.485
V	Tài sản ngắn hạn khác	150	3.745.528.320
B	TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250)	200	97.637.778.946
I	Phải thu dài hạn	210	15.343.741.940
II	Tài sản cố định	220	38.490.394.685
III	Tài sản dở dang dài hạn	240	32.493.148.934
IV	Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.201.199.866
V	Tài sản dài hạn khác	260	6.109.293.521
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270	260.647.213.414

STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Năm 2019
C	NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300	71.166.485.950
I	Nợ ngắn hạn	310	47.655.098.617
II	Nợ dài hạn	330	23.511.387.333
D	VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400	189.480.727.464
I	Vốn chủ sở hữu	410	189.480.727.464
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440	260.647.213.414

2.3.2 Đối với Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán

(I) Báo cáo kết quả kinh doanh:

ĐVT: VND

S TT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2019
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	367.903.532.544
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	8.344.319.701
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	359.559.212.843
4	Giá vốn hàng bán	11	234.623.249.993
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	124.935.962.850
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	3.438.914.767
7	Chi phí tài chính	22	2.406.467.873
8	Chi phí bán hàng	25	87.341.633.485
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	17.927.949.198
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+[21-22]-[25+26])	30	20.698.827.061
11	Thu nhập khác	31	302.228.614
12	Chi phí khác	32	60.755.019
13	Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	241.473.595
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	20.940.300.656
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.944.013.817
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	(998.486.270)
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	15.994.773.109
17,1	Lợi nhuận sau thuế của Công Ty mẹ	61	12.512.498.016
17,2	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	3.482.275.093
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	1.158

(II) Bảng cân đối kế toán:**ĐVT: VNĐ**

STT	TÀI SẢN	Mã số	Năm 2019
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100	235.081.365.245
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	17.828.863.014
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	25.787.396.250
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	49.577.350.125
IV	Hàng tồn kho	140	135.887.338.099
V	Tài sản ngắn hạn khác	150	6.000.417.757
B	TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250)	200	97.006.859.284
I	Phải thu dài hạn	210	15.428.961.940
II	Tài sản cố định	220	39.082.240.997
III	Tài sản dở dang dài hạn	240	32.493.148.934
IV	Đầu tư tài chính dài hạn	250	-
V	Tài sản dài hạn khác	260	10.002.507.413
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270	332.088.224.529

STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Năm 2019
C	NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300	126.936.438.257
I	Nợ ngắn hạn	310	102.523.230.897
II	Nợ dài hạn	330	24.413.207.360
D	VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400	205.151.786.272
I	Vốn chủ sở hữu	410	205.151.786.272
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440	332.088.224.529

Theo báo cáo Tài chính hợp nhất đã kiểm toán, tổng lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp là: **20.940.300.656** đồng, so với kế hoạch **24.500.000.000** đồng, đạt **85,5%** kế hoạch và tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp là: **15.994.773.109** đồng, so với kế hoạch **19.600.000.000** đồng, đạt **81,6%** kế hoạch.

3. Kết quả giám sát đối với Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các Người điều hành doanh nghiệp khác

3.1 Công tác điều hành của Hội đồng Quản trị:

Hội đồng Quản trị đã thực thi công việc theo đúng nguyên tắc hoạt động, trách nhiệm và quyền hạn của mình, các công tác lớn thuộc thẩm quyền của HĐQT đều được bàn bạc, trao đổi và quyết nghị bằng Nghị quyết.

Trong năm 2019, HĐQT đã duy trì được các cuộc họp định kỳ, thường xuyên. Các cuộc họp được triệu tập đúng trình tự, thủ tục, tài liệu họp được chuẩn bị chu đáo và các cuộc họp đều mời Trưởng ban kiểm soát tham dự. Trong năm qua, đã đưa ra được các Nghị quyết để quản trị, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của VTB theo định hướng của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng Quản trị luôn bám sát các hoạt động của Ban điều hành, kịp thời đưa ra các định hướng và chỉ đạo nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

Đánh giá: Về cơ bản, HĐQT đã thực hiện quản trị hiệu quả bộ máy điều hành của VTB trong năm 2019 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Ban kiểm soát không nhận thấy có hoạt động bất thường của thành viên HĐQT ảnh hưởng tới lợi ích của VTB.

3.2 Công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc và Bộ máy quản lý:

Ban điều hành và cán bộ quản lý của VTB luôn tuân thủ sự chỉ đạo của HĐQT, góp phần ổn định tổ chức bộ máy và nhân sự, nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD.

Ban điều hành đã chủ động bám sát nhu cầu thị trường nên đã đưa ra được các quyết định và chỉ đạo kịp thời trong việc thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh.

Tổng Giám đốc làm việc thường xuyên với đại diện đơn vị có vốn góp chi phối, để kịp thời giải quyết các khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động SXKD và đầu tư của đơn vị vào Công ty cổ phần thành viên.

Đánh giá: Ban điều hành và các cán bộ quản lý đã thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, qua đó, quản trị hiệu quả bộ máy điều hành của VTB trong năm 2019. Ban kiểm soát không phát hiện hoạt động của Ban điều hành và các cán bộ quản lý làm ảnh hưởng tới lợi ích của VTB.

4. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019

VTB hoạt động trên địa bàn rộng, có 3 đơn vị cổ phần thành viên, biên chế của Ban kiểm soát lại ít, Ban kiểm soát có cả thành viên ngoài VTB, mặt khác các thành

viên làm việc kiêm nhiệm, do vậy công tác kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát có những hạn chế nhất định.

Ban kiểm soát lên kế hoạch làm việc trong năm 2019, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành và nhiệm vụ ĐHCĐ giao. Căn cứ vào kế hoạch đã thông qua, Ban kiểm soát tiến hành kiểm tra định kỳ, kịp thời kiến nghị với Ban điều hành và HĐQT để đảm bảo việc thực hiện các nghị quyết đề ra đúng quy định.

Phối hợp với Người đại diện vốn, các phòng ban chức năng của Công ty tiến hành công tác kiểm soát tại các đơn vị thành viên có vốn góp của Công ty.

Ban kiểm soát tiến hành lựa chọn công ty kiểm toán độc lập 2019 phù hợp với quy định của Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình, đồng thời đề xuất đến Hội đồng Quản trị để thống nhất lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính 2019 của Công ty.

Các thành viên làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, cẩn trọng, luôn đặt lợi ích của VTB trên lợi ích cá nhân.

Duy trì mối quan hệ công tác và hợp tác với các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, các phòng ban chức năng của VTB và đại diện các đơn vị Công ty cổ phần thành viên.

Chấp hành thường xuyên, đầy đủ Nghị quyết ĐHCĐ, điều lệ và các thể thức hoạt động của BKS. Thực hiện gửi đầy đủ, trung thực các báo cáo giám sát và báo cáo khác theo quy định.

Đánh giá: Ban kiểm soát hoạt động trong năm 2019 theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ VTB.

5. Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên

- Các thành viên Ban kiểm soát ngoài việc họp để giải quyết công việc trực tiếp mà còn thường xuyên trao đổi công việc qua thư điện tử, điện thoại... để làm rõ những vấn đề chuyên môn và giải quyết kịp thời các công việc. Ban kiểm soát đã hoàn thành cơ bản nhiệm vụ ĐHCĐ giao trong năm 2019.

- Ban kiểm soát nhận thù lao theo đúng Nghị quyết của ĐHCĐ.
- Do tận dụng cơ sở vật chất hiện có tại Doanh nghiệp để tiến hành các cuộc họp BKS nên không phát sinh chi phí hoạt động.

6. Tình hình phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và Trưởng Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi thông tin, cập nhật tình hình hoạt động SXKD của VTB.

Trưởng Ban kiểm soát đã tham gia các cuộc họp HĐQT thường kỳ, nhằm duy trì thường xuyên, giám sát các hoạt động của VTB. Tại các cuộc họp, Ban kiểm soát luôn giữ vị trí độc lập của mình trong việc giám sát và đóng góp ý kiến.

Các kiến nghị và đề xuất của BKS đều được HĐQT và Ban điều hành xem xét và thực hiện đảm bảo lợi ích của Công Ty và tuân thủ các quy định của Pháp luật.

Nhìn chung, trong năm 2019, BKS được cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết trong quá trình giám sát kiểm tra.

7. Một số kiến nghị

Căn cứ vào kết quả hoạt động năm 2019, Ban kiểm soát kiến nghị với HĐQT và Ban điều hành VTB, như sau:

- Tổng kết việc thực hiện kết quả sản xuất và kinh doanh 2019, căn cứ vào kết quả tổng kết, tiến hành rà soát, xây dựng định hướng chiến lược cho năm mới dựa trên năng lực hoạt động, nguồn lực và lợi thế của VTB và các đơn vị thành viên có xem xét đến đặc thù hoạt động và môi trường kinh doanh hiện tại cũng như triển vọng tương lai. Bên cạnh đó lên phương án nghiên cứu và phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới dựa trên kinh nghiệm hiện có, trong đó tập trung vào các sản phẩm, dịch vụ có giá trị giá tăng và hiệu quả kinh tế cao;
- Xây dựng và sửa đổi các quy chế nội bộ để phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh.
- Xem xét giải quyết giảm hàng tồn kho đặc biệt tồn kho thành phẩm, vật tư không thể chuyển đổi sử dụng, kiểm soát tăng cường, đôn đốc thu hồi nợ đến hạn, quay vòng vốn phục vụ tốt nhất cho SXKD.
- Kiểm soát chặt chẽ chi phí, chất lượng sản phẩm, đẩy mạnh năng suất.
- Phân tích và có phương án tốt nhất cho Công ty Vitek Hà Nội.

Ban kiểm soát kính trình ĐHCĐ thông qua báo cáo.

Trân trọng kính chào./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng website VTB;
- HĐQT;
- Thư ký VTB;
- Lưu BKS.

Lê Thị Lan